

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày 04 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Bình

Ông Vũ Anh Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Thị Lan - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Đào M Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 04/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chang A Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982 tại tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản G 2, xã S, thành phố C, tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Chang A T, sinh năm 1963 và con bà Thảo Thị S, sinh năm 1964; Có vợ là Vàng Thị H, sinh năm 1982, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2020 đến ngày 06/7/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Hàng A M, sinh năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã S, thành phố C, tỉnh C, “Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 27/6/2020 tại nơi ở của Chang A Đ thuộc bản G2, xã S, thành phố C, tỉnh C, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã phát hiện, bắt quả tang và lập biên bản phạm tội quả tang đối với Chang A Đ, sinh năm 1982 và Hàng A M, sinh năm 1993 cư trú tại bản C, xã S, thành phố C về hành vi vi phạm pháp luật của Đ và M đồng thời thu giữ của Đ gồm: 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu đen bên trong là chất bột màu trắng (là ma túy của Đ), 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém ở một mặt, 01 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ, 01 dao lam đã qua sử dụng Đ dùng để cắt ma túy bán cho M tại nền phòng nhà tắm cạnh chỗ của Đ và số tiền 80.000 đồng trong túi quần bên phải đang mặc của Đ (gồm: 01 tờ 50.000 đồng, 01 tờ 20.000 đồng, 02 tờ 5.000 đồng, đây là số tiền Đ vừa bán ma túy cho M); thu giữ của M gồm: 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng bên trong là chất bột màu trắng (là ma túy của M vừa mua được của Đ), 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém ở một mặt tại nền phòng tắm cạnh vị trí của M.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Hàng A M khai nhận hành vi phạm tội và Chang A Đ khai nhận về nguồn gốc chất ma túy Đ có được và toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của Đ cụ thể như sau:

Ngày 26/6/2020 tại khu vực xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Chang A Đ gặp người đàn ông tên là Tâm (*Đ không rõ tuổi, địa chỉ cụ thể*) mua được 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu đen với giá 500.000 đồng, mục đích mua ma túy của Đ để sử dụng cho bản thân và ai hỏi mua thì bán. Mua được ma túy Đ về cất giấu dưới chiếu trong phòng tắm. Khoảng 9 giờ 30 phút sáng ngày 27/6/2020 Hàng A M đến nhà Đ hỏi mua ma túy để sử dụng. Đ đồng ý bán ma túy cho M. Đ vào chỗ cất giấu ma túy lấy dao lam cắt một ít ma túy sau đó gói bằng mảnh nilon màu trắng đưa cho M, và nhận 80.000 đồng M đưa, (gồm: 01 tờ 50.000 đồng, 01 tờ 20.000 đồng, 02 tờ 5.000 đồng). Mua được ma túy M xin Đ cho sử dụng ma túy tại nhà của Đ, Đ đồng ý. Khi Hàng A M vào phòng tắm nhà Đ để sử dụng ma túy bằng hình thức hít, Chang A Đ cũng đi vào lấy gói ma túy của mình ra sử dụng, khi cả hai đang sử dụng ma túy bằng hình thức hít trong phòng tắm nhà Đ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện bắt quả tang.

Ngày 27/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, số chất bột khô màu trắng thu giữ của Chang A Đ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang có tổng khối lượng là 0,56 (không phải năm mươi sáu) gam; số chất bột khô màu trắng thu giữ của Hàng A M trong quá trình bắt người phạm tội quả tang có tổng khối lượng là 0,09 (không phải không chín) gam, toàn bộ được gửi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu.

Các vấn đề khác của vụ án:

Kết quả điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người đàn ông tên Tâm đã bán ma túy cho Đ tại khu vực xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu vào ngày 26/6/2020 nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,09 gam heroine của Hàng A M, chưa đủ định lượng cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hàng A M chưa bị xử

phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này nên Hàng A M không phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 BLHS. Ngày 20/7/2020 Cơ quan Cảnh sát Điều tra ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hàng A M bằng hình thức phạt tiền.

Đối với hành vi sử dụng sử dụng trái phép chất ma túy của Chang A Đ và Hàng A M ngày 27/6/2020. Ngày 20/07/2020 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lai Châu đã ra Quyết định xử phạt hành vi vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Chang A Đ và Hàng A M.

Kết luận giám định khối lượng số 20 ngày 27/06/2020 của giám định viên tư pháp theo vụ việc kết luận: 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu đen thu giữ của Chang A Đ có khối lượng là 0,56 gam (ký hiệu là M1), 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng mảnh ni lon màu trắng thu giữ của Hàng A M có khối lượng là 0,09 gam (ký hiệu là M2). Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Chang A Đ và Hàng A M trong quá trình bắt quả tang là 0,65 gam (Bút lục số 58, 59).

Kết luận giám định số 371/GĐ-KTHS ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định đều là ma túy, loại: heroine (Bút lục số 62)

Tổng khối lượng ma túy mà Chang A Đ phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,65 gam.

Cáo trạng số 53/CT-VKSTP ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã truy tố Chang A Đ về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chang A Đ phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chang A Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chang A Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội là từ 04 năm đến 05 năm tù, khấu trừ 09 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án; Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

- Về biện pháp tư pháp:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu

hủy đối với 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh giấy bạc đều bị cháy xém ở một mặt; 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ. Số vật chứng trên đang được niêm phong và bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 80.000 đồng thu giữ của Chang A Đ là tiền Đ đã bán heroine cho M.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Cáo trạng, kết luận nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lương khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội làm công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 27/6/2020 tại nhà của Chang A Đ thuộc bản Gia Khâu 2, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Đ đã bán trái phép 01 gói heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng cho Hàng A M với giá 80.000 đồng (gồm: 01 tờ tiền 50.000 đồng, 01 tờ tiền 20.000 đồng và 02 tờ tiền 5.000 đồng), đồng thời còn cho Hàng A M sử dụng ma túy trong nhà ở của mình. Khi cả hai đang sử dụng ma túy bằng hình thức hít trong phòng tắm nhà Chang A Đ thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện bắt quả tang lúc 10 giờ 15 phút cùng ngày, thu giữ của Chang A Đ 0,56 gam heroine còn lại, thu giữ của Hàng A M 0,09 gam heroine còn lại sau khi mua của Đ để sử dụng. Số heroine còn lại Đ nhằm mục đích bán và sử dụng. Tổng khối lượng ma túy mà Chang A Đ phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,65 gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Chang A Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Mua bán trái phép chất ma túy, Chứa chấp việc sử dụng trái phép

chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Chang A Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp đủ để bị cáo có thời gian cai nghiện, nhằm tiếp tục rắn đê, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,65 gam Heroine thu giữ trong quá trình bắt quả tang của Chang A Đ, Hàng A M đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu (Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh ni lon màu trắng; 02 mảnh giấy bạc đều bị cháy xém ở một mặt; 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ), xét thấy vật chứng trên là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 80.000 đồng thu giữ của Chang A Đ là tiền Đ đã bán heroine cho M (gồm: 01 tờ tiền 50.000 đồng, 01 tờ tiền 20.000 đồng và 02 tờ tiền 5.000 đồng), xét thấy vật chứng trên là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chang A Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chang A Đ 02 (Hai) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chang A Đ 02 (Hai) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm tù, bị cáo được khấu trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 03 (Ba) năm 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh ni lon màu trắng; 02 mảnh giấy bạc đều bị cháy xém ở một mặt; 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 80.000 đồng (*Tám mươi nghìn đồng*) được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, mặt trước của phong bì niêm phong có ghi “Số tiền 80.000 đồng thu giữ trong túi quần bên phải của Chang A Đ trong quá trình kiểm tra ngày 27/6/2020”

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 30 phút ngày 12/10/2020 giữa Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Bị cáo Chang A Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Chang A Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hàng A M có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga